TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/DS-ST
Ngày: 21-6-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 381/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lư Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: số A, đường Q, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã L chứng thực ngày 01/3/2023); có mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh M, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn Y, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2023 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, do quen biết nên ngày 19/3/2017, bà H có cho bà Huỳnh M vay số tiền 260.000.000 đồng. Việc vay có làm biên nhận nợ. Bà M viết nội dung và ký tên, ghi họ tên. Bà H giao tiền trực tiếp cho bà M. Hai bên không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận đến hết ngày 01/01/2018, bà M sẽ trả đủ tiền vay cho bà H. Đến hạn, bà H nhiều lần yêu cầu bà M trả số tiền vay nhưng bà M hứa hẹn nhiều lần, chưa trả nợ cho đến nay.

Bà M và ông Đoàn Văn Y là vợ chồng. Mục đích vay để làm ăn và dùng trong sinh hoạt gia đình.

Vì vậy, bà H yêu cầu bà M và ông Y có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện Biên nhận nợ ngày 19/3/2017, có chữ ký đề họ tên bên vay Huỳnh M (bản photo).

- Bị đơn bà Huỳnh M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm. Nguyên đơn yêu cầu bà Huỳnh M trả nợ gốc 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Do ông Đoàn Văn Y không biết và không tham gia vào việc vay tiền của bà H nên bà H rút lại yêu cầu ông Y liên đới cùng bà M trả nợ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông Y là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Vào ngày 19/3/2017, bà M có vay của bà H số tiền 260.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay đến hết ngày 01/01/2018. Sau đó, bà H nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà M chỉ hứa mà không thực hiện. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu bà M và ông Y liên đới trả số

tiền 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu ông Y liên đới cùng bà M trả nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Xét thấy, căn cứ để bà H khởi kiện là biên nhận nợ ngày 19/3/2017 thể hiện bà M vay của bà H số tiền 260.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả ngày 01/01/2018, có chữ ký của bà M. Từ khi vay tiền cho đến nay, bà M không trả tiền cho bà H. Bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi trong quá trình giải quyết vụ án. Do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu bà M trả nợ là có căn cứ.

Về lãi suất, do bà H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H; buộc bà M trả cho bà H 260.000.000 đồng; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Y liên đới cùng bà M trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Lư Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh M trả nợ vay. Bà M đang cư trú trên địa bàn huyện C nên yêu cầu kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, bà M, ông Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông Y theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, vào ngày 19/3/2017, bà H có cho bà Huỳnh M vay số tiền 260.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay đến hết ngày 01/01/2018. Từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay, bà M không trả nợ mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Lời khai này của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với nội dung biên nhận nợ ngày 19/3/2017, có chữ ký, chữ viết đề họ tên Huỳnh M.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có ban hành Thông báo số 35/TB-TA ngày 11/4/2023 yêu cầu bà M, ông Y cung cấp lời khai

và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng bà M, ông Y không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, bà M có vay của bà H số tiền 260.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày vay đến ngày 01/01/2018, không thỏa thuận lãi suất và chưa thanh toán nợ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bà Hương yêu cầu bà M, ông Y có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu ông Y liên đới cùng bà M trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ông Y liên đới cùng bà M trả nợ.

Đối với yêu cầu khỏi kiện còn lại, thấy rằng, do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu bà M trả nợ gốc, không yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là phù hợp với quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc bà M có nghĩa vụ trả cho bà H nợ gốc 260.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà H là 13.000.000 đồng.

Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lư Thị H về việc yêu cầu ông Đoàn Văn Y liên đới cùng bà Huỳnh M trả nợ vay.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lư Thị H.

Buộc bà Huỳnh M có nghĩa vụ trả cho bà Lư Thị H số nợ gốc *260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh M phải chịu *13.000.000 (mười ba triệu) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lư Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lư Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp *6.500.000 (sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2022/0013338 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lư Thị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Huỳnh M, ông Đoàn Văn Y được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình